

Số: 39/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á; địa chỉ: Số D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh N - Nhân viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng B, số A H, phường H, thành phố Hải Phòng (văn bản uỷ quyền số 57/UQ-CNTL.26 ngày 12/01/2026);

- *Bị đơn*:

Ông Nguyễn Ngọc T sinh ngày 16/02/1960; số CCCD: 031060009722

Bà Phạm Thị K sinh ngày 05/11/1970; số CCCD: 031170003171;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số NGQ.CN.831.120520 ngày 13/5/2020: Đến ngày 14/5/2026 bà Phạm Thị K và ông Nguyễn Ngọc T nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á tổng số tiền là 760.922.679 đồng; trong đó: nợ gốc là 694.268.271 đồng, nợ lãi trong hạn là 23.915.164 đồng, nợ lãi quá hạn là 40.957.073 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.782.171 đồng. Bà Phạm Thị K và ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 15/5/2026 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số

NGQ.CN.831.120520 ngày 13/5/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về phương án trả nợ: Từ tháng 5/2026 đến tháng 8/2026 mỗi tháng ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị K trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền 5.000.000 đồng vào nợ gốc, thời gian trả nợ chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 30/9/2026 ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị K phải tất toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Bà Phạm Thị K và ông Nguyễn Ngọc T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng thương mại Cổ phần Á có quyền yêu cầu phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất diện tích 150m² tại Thửa số 320, tờ bản đồ số 03, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng (Nay là phường A, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0168212, số vào sổ: 00208QSDĐ do UBND huyện A cấp ngày 14/9/1994 cho ông Nguyễn Ngọc T. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á còn thừa thì trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì bà Phạm Thị K và ông Nguyễn Ngọc T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị K nhận nộp toàn bộ 8.609.000 đồng; ông Nguyễn Ngọc T là người cao tuổi nên được miễn án phí. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền 17.143.000 đồng tại biên lai số 4189 ngày 13/4/2026.

- Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị K và ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền 15.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng